MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÔNG DÂN

1) Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ công dân ?

a) Người làm việc trong cơ quan nhà nước.

b) Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.

c) Người lao động chân tay làm công ăn lương.

2) Xếp những từ chứa tiếng công cho dưới đây vào nhóm thích hợp:

công dân, công nhân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm

a) Công có nghĩa là "của nhà nước, của chung".

b) Công có nghĩa là "không thiên vị".

c) Công có nghĩa là "thợ, khéo tay".

3) Tìm trong các từ cho dưới đây những từ đồng nghĩa với công dân:

đồng bào, nhân dân, dân chúng, dân tộc, dân, nông dân, công chúng

Những từ đồng nghĩa với công dân:

Những từ không đồng nghĩa với công dân:

LIVEWORKSHEETS